TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **880**/2019/DS - PT
Ngày: 04 - 10- 2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Giang.
Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lành – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Trần Đoàn Bích Trâm – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai đối với vụ án dân sự phúc thẩm đã thụ lý số 06/2019/TLPT-DS ngày 03 tháng 01 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 565/2018/DS-ST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4066/2019/QĐ-PT ngày 09 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **P V Q** – sinh năm 1981.
Địa chỉ thường trú: 10 N X, Phường M, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh.
Địa chỉ liên lạc: Số 4 ấp AH, xã TA, huyện C T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: **Công Ty TNHH VNTV**.
Địa chỉ trụ sở: 123 Số 10 Đ V C, Phường 10, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông **L B G** – sinh năm 1972, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà **T T N** – sinh năm 1990 (Theo văn bản ủy quyền số 20/UQ-PCTT.19 ngày 13/3/2019).
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư **T A T** - Văn phòng Luật sư T N B, thuộc đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Nguyên đơn - ông P V Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/3/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại Tòa nguyên đơn ông P V Q trình bày:

Vào khoảng năm 2016, năm 2017 ông P V Q có ký đơn đề nghị phát hành kiêm hợp đồng số 201701090006474, mở thẻ tín dụng Fe Credit Mastercard standerd, hạn mức là 25.000.000 đồng, thực tế Công Ty TNHH VNTV (Sau đây gọi là Công ty) chỉ cấp cho ông sử dụng thẻ là 24.000.000 đồng, đến cuối năm 2017 ông mới sử dụng thẻ tín dụng nói trên. Trong quá trình sử dụng thẻ ông mới biết Công ty áp dụng mức lãi suất 4,08%/tháng. Tính đơn thuần theo năm 12 tháng là 4,08% x 12 tháng = 48,96%/năm. Căn cứ khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì mức lãi suất này gấp 7,24 lần, vượt 144,8%. Căn cứ vào khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho thấy rằng Công ty tài chính đã vi phạm về lãi cho vay gấp 5 lần so với lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự (thực tế là gấp 7,24 lần). Căn cứ vào tính chất và quy mô của Công ty tài chính cho thấy Công ty đã cố ý vi phạm pháp luật Việt Nam có tính chất hệ thống, liên tục, chuyên nghiệp và chuyên bóc lột trên quy mô cả nước, cố ý phá hoại và lũng đoạn nền tài chính kinh tế Việt Nam. Khoảng trong 05 tháng (từ tháng 01/2018 đến tháng 5/2018 tiền gốc từ 24.000.000 đồng lên đến 34.280.716 đồng. Ông (Q) không rõ công thức tính lãi và căn cứ áp dụng lãi suất của Công ty tài chính như thế nào mà tính lãi như thế. Bởi những lẽ đó, ông Q đề nghị Tòa án tuyên Hợp đồng tín dụng nói trên là vô hiệu. Số nợ gốc 24.000.000đồng ông Q sẽ trả mỗi tháng 1.000.000đồng, riêng tiền lãi 50.000 đồng ông sẽ thanh toán ngay. Đồng thời, đề nghị khởi tố vụ án hình sự đối với Công Ty TNHH VNTV theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn - Công Ty TNHH VNTV do bà T T N đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công Ty TNHH VNTV và ông P V Q có ký đơn đề nghị phát hành kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 20170109-0006474 với hạn mức thẻ tín dụng: 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng); Thời hạn hiệu lực thẻ: 03 năm kể từ ngày phát hành thẻ; thẻ tín dụng được phát hành vào ngày 09/01/2017 và bàn giao cho ông P V Q ngày 14/01/2017, tính đến ngày 22/11/2018, ông P V Q còn nợ Công Ty TNHH VNTV tổng số tiền là: 49.676.231 đồng (bốn mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm ba mươi mốt đồng). Trong đó nợ gốc là 24.000.000đồng, phí các loại là 14.581.365 đồng và lãi là 11.134.866 đồng.

Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng Việt Nam năm 2010 về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức

tín dụng thì "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật".

Ngoài ra, theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì "Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng; việc thành lập, tổ chức, hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng thì áp dụng theo quy định của Luật này".

Căn cứ các quy định trên, mức lãi suất 4.08%/tháng được thỏa thuận giữa Công Ty TNHH VNTV và ông P V Q trong Hợp đồng tín dụng là phù hợp quy định của pháp luật hiện hành nên yêu cầu tuyên hợp đồng tín dụng vô hiệu là không có cơ sở và bị đơn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên ông P V Q.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 565/2018/DS-ST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 351, Điều 463, Điều 465 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016;

1/ Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông P V Q về việc:

Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng tín dụng số 20170109 - 0006474 giữa ông P V Q và Công Ty TNHH VNTV là vô hiệu;

Yêu cầu trả số tiền nợ gốc 24.000.000 đồng, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng;

Yêu cầu thanh toán số tiền lãi 50.000 đồng.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông P V Q phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 602.000 đồng ông Q đã nộp theo biên lai thu số 0008782 ngày 27/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, còn 302.000 đồng ông Q được nhận lại.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Ngày 27/11/2018, nguyên đơn ông P V Q có đơn kháng cáo không đồng ý quyết định của bản án sơ thẩm; xin được xem xét lại toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Phiên tòa phúc thẩm ngày 20/8/2019, nguyên đơn ông P V Q vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo cho rằng: Bị đơn - Công Ty TNHH VNTV áp dụng mức lãi suất cho vay tín dụng không đúng với qui định tại khoản1 điều 468 Bộ luật Dân sự (2015) gây thiệt hại cho khách hàng; Đây là hình thức cho vay lãi nặng, có hệ thống cần phải truy cứu trách nhiệm hình sự đối với lãnh đạo Công ty. Khi giải quyết vụ án, tòa sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không đúng và không có căn cứ pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 04/10/2019 ông P V Q nộp bổ sung đơn tố cáo dề ngày 03/10/2019, đề nghị tòa án cấp phúc thẩm đình chỉ việc giải quyết vụ án dân sự theo yêu cầu khởi kiện của ông, chuyển toàn bộ hồ sơ sang cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh để khởi tố lãnh đạo Công ty Tài chính TNHH MTV trong vụ án hình sự về hành vi cho vay lãi nặng.

Bị đơn Công Ty TNHH VNTV có người đại diện theo ủy quyền không đồng ý với nội dung kháng cáo mà nguyên đơn nêu ra tại phiên tòa với lý do: Công ty áp dụng mức lãi cho vay khi chủ thẻ không thanh toán đúng hạn phù hợp với qui định của Luật các tổ chức tín dụng Việt Nam và đúng với sự thỏa thuận của khách hàng khi giao kết hợp đồng mở thẻ tín dụng. Tại phiên tòa phúc thẩm nếu ông P V Q đồng ý rút lại toàn bộ yêu cầu kháng cáo thì bị đơn chỉ đề nghị ông Q trả lại khoản tiền đã rút trong thẻ là 24.000.000đồng, các khoản khác bao gồm tiền lãi và phí phát sinh tính từ ngày khởi kiện đến ngày xét xử phúc thẩm Công ty sẽ miễn trừ cho nguyên đơn. Trường hợp ông Q không đồng ý rút kháng cáo; đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn phát biểu ý kiến tranh luận thống nhất với trình bày đề xuất của đại diện bị đơn nêu ra tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trong giai đoạn xét xử phúc thẩm kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự, Thủ tục giải quyết đơn tố cáo của đương sự thực hiện đúng quy định. Ông P V Q có hành vi tự ý ghi âm, ghi hình tại phiên tòa ngày 20/8/2019 khi chưa được sự đồng ý và cho phép của Hội đồng xét xử là vi phạm nội quy phiên tòa đã bị lập biên bản ghi nhận sự việc; nguyên đơn nộp đơn tố cáo do không được xem biên bản phiên tòa, ký xác nhận ngày 20/8/2019 là không có cơ sở theo quy định tại khoản 4 Điều 236 Bộ Luật tố tụng dân sự vì phiên tòa này mới tạm dừng chứ chưa kết thúc. Đề xuất về đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Việc ông Q tự nguyện ký hợp đồng mở thẻ tín dụng quốc tế với Công ty tài chính và trả lãi theo thỏa thuận được ghi rõ trong hợp đồng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng Việt Nam năm 2010; Điều 385 Bộ Luật dân sự (2015). Trên cơ sở xem xét và đánh giá chứng cứ, tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi

kiện của nguyên đơn về việc tuyên bố giao dịch dân sự vay tài sản bị vô hiệu là có căn cứ, các yêu cầu khác nguyên đơn đưa ra tại phiên tòa nằm ngoài phạm vi khởi kiện và đã có ý kiến trả lời bằng văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trước khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm nên không được xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định.

I/ Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn được làm trong thời hạn luật định; phù hợp với các quy định tại Điều 272; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; đương sự đã nộp tạm ứng án phí kháng cáo theo quy định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Phiên tòa phúc thẩm ngày 20/8/2019 tạm dừng do hết thời gian làm việc buổi sáng theo lịch xét xử và các đương sự trong vụ án đã được thông báo thời gian tiếp tục phiên tòa vào lúc 08 giờ sáng ngày 04/9/2019, thì ngày 23/8/2019, ông P V Q có đơn tố cáo một thành viên trong Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có biểu hiện tiêu cực về tố tụng gây ức chế cho nguyên đơn tại phiên tòa ngày 20/8/2019; Yêu cầu phải bồi thường danh dự mỗi người một đồng tiên Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và xin thay đổi người tiến hành tố tụng đối với hai cá nhân này. Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 04/10/2019 nguyên đơn ông P V Q đề nghị thay đổi tất cả các thành viên trong Hội đồng xét xử phúc thẩm với lý do không tạo được sự tin tưởng cho nguyên đơn khi giải quyết vụ án. Ngoài ra, ông Q còn nộp kèm các đơn tố cáo, đơn đề nghị bao gồm:

- Đơn đề nghị có nội dung: Căn cứ Điều 20 Bộ Luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử cho nguyên đơn được hỏi, trả lời bằng chữ viết (viết ra giấy); Hội đồng xét xử hỏi, trả lời cũng bằng chữ viết (viết ra giấy), có ký nhận để giao các bên đương sự; Yêu cầu hoãn phiên tòa chờ xử lý, trả lời đơn tố cáo đối với các thành viên tham gia trong Hội đồng xét xử theo Luật Tố cáo;

- Đơn tố cáo Hội đồng xét xử không thông qua biên bản phiên tòa và cho nguyên đơn xem biên bản phiên tòa ngay sau khi kết thúc phiên tòa ngày 20/8/2019. Hủy biên bản phiên tòa ngày 20/8/2019 do nguyên đơn chưa được xem biên bản, không có chữ ký xác nhận của nguyên đơn trong biên bản này;

- Đơn đề nghị được quay phim, chụp hình, ghi âm, Live stream trực tiếp trên trang Facebook, trong đó có yếu tố khách quan là do nguyên đơn có đơn tố cáo.

Trong phạm vi và thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo tại phiên tòa theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tạm dừng phiên tòa để tiến hành thảo luận và quyết định đối với các yêu cầu của

đương sự có đơn bổ sung tại phiên tòa; đã biểu quyết tán thành với 3/3 số phiếu như sau: Căn cứ các quy định tại Điều 52; Điều 53; Điều 54; Điều 55; khoản 2 Điều 56 khoản 2 Điều 62; khoản 3, khoản 4 Điều 236; Điều 240 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử không chấp nhận các yêu cầu mà nguyên đơn nêu ra tại phiên tòa vì không có căn cứ pháp luật; về thay đổi thành viên trong Hội đồng xét xử đương sự không xuất trình được tài liệu, chứng cứ để chứng minh họ có bà con thân thuộc với một trong các bên đương sự hoặc không vô tư, khách quan khi làm nhiệm vụ như phản ánh trong đơn tố cáo. Chủ tọa phiên tòa đã công bố công văn số 137/TB-VKS-KN(KC) ngày 03/10/2019 của lãnh đạo Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh gửi ông P V Q về việc không thay đổi Kiểm sát viên tham gia tố tụng đã được phân công theo qui định tại Điều 52 và Điều 60 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Phiên tòa phúc thẩm tiếp tục được tiến hành theo qui định của pháp luật.

II/ Về nội dung giải quyết vụ án: Xem xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Ông P V Q và Công Ty TNHH VNTV (sau đây gọi tắt là Công ty tài chính) ký đơn đề nghị phát hành kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số hiệu 2017010900006474 với nội dung: Công ty tài chính cấp thẻ tín dụng quốc tế số 5391460001462193 cho ông Q, hạn mức tín dụng đề nghị là 25.000.000 đồng; thời hạn hạn mức tín dụng là 03 (ba) năm kể từ ngày phát hành thẻ. Thẻ tín dụng được phát hành ngày 09/01/2017 bàn giao cho ông Q ngày 14/01/2017, lãi suất vay được đăng tải trên Website của Công ty tài chính ở thời điểm giao dịch là 4,08%/tháng. Quá trình sử dụng thẻ ông Q đã thực hiện rút tiền thành công từ tài khoản thẻ ba lần. Cụ thể: hai lần đầu rút tổng số tiền 49.000.000đồng đều thanh toán đủ, đúng hạn. Lần thứ ba ông Q rút số tiền 24.000.000đồng nhưng không thanh toán lại trong tháng; Công ty tài chính đã có thông báo đến ông Q về số tiền vốn đã rút, lãi và phí phát sinh thì bị ông Q khởi kiện tại tòa án nêu lý do: Công ty tài chính đã tính tiền lãi cho vay tín dụng quá cao so với qui định tại khoản 1 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015 gây thiệt hại cho khách hàng; đây là hình thức cho vay lãi nặng, vi phạm pháp luật về hình sự, yêu cầu tòa án tuyên bố giao dịch dân sự được xác lập giữa ông với Công ty tài chính bị vô hiệu do vi phạm điều cấm của luật; đồng ý trả ngay tiền lãi vay theo hợp đồng là 50.000đồng và xin trả dần mỗi tháng một triệu đồng cho đến khi hoàn tất số tiền đã rút.

Xét thấy, giao dịch dân sự mà các bên tham gia là giao dịch tín dụng thông qua việc giao kết hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế và giao dịch này được xác lập trên cơ sở tự nguyện, thể hiện dầy đủ ý chí của mỗi bên; việc giải quyết tranh chấp theo hợp đồng nếu phát sinh sẽ được điều chỉnh bởi Luật các tổ chức tín dụng do cơ quan quyền lực của Nhà nước ban hành.

Trình bày tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là Công ty TNHH VN TV cho biết: Sau khi ký hợp đồng phát hành; thẻ tín dụng quốc tế được đưa vào hoạt động, Công ty đã áp dụng mức lãi cho vay tín dụng đối với ông P V Q bình đẳng như các khách hàng tham gia giao dịch khác

theo đúng qui định của Luật các tổ chức tín dụng Việt Nam cùng các văn bản hướng dẫn thực hiện của ngành Ngân hàng. Tại thời điểm giao dịch mức lãi 4,08%/tháng được đăng tải công khai trên Website của Công ty, ấn định trong giới hạn cho phép tính lãi của cơ quan giám sát tài chính; được ông P V Q tự nguyện tìm hiểu và chấp thuận; đã cam kết thực hiện bằng chữ ký tên trên từng trang hợp đồng phát hành thẻ tại các Điều 4.1 và Điều 4.2 như sau: -

- Chủ thẻ xác nhận tất cả những thông tin do Công ty tài chính cung cấp là đầy đủ, chính xác;

- Bằng việc ký tên dưới đây, chủ thẻ xác nhận đã đọc, hiểu rõ, tuân thủ và đồng ý ràng buộc bởi "bản điều khoản và điều kiện" được công khai trên Website của Công ty tài chính.

Không đồng ý với trình bày của đại diện bị đơn, ông P V Q nại rằng: "Bản điều khoản và điều kiện" do Công ty phát hành là hợp đồng đánh máy sẵn, ông chỉ biết ký tên xác nhận trên từng trang hợp đồng để đủ điều kiện nhận thẻ còn mức lãi vay tín dụng ông không được biết vì không ghi rõ trong hợp đồng hoặc bản thân ông bị hạn chế bởi phương tiện truy cập thông tin trên mạng. Thực chất, Công ty tài chính đã cố tình bưng bít các thông tin về tiền lãi để lừa dối khách hàng; nếu cân đối mức lãi (4,08%/tháng x 12 tháng) thì khoản lãi sẽ là 48,96%/năm, cao hơn nhiều lần mức lãi được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm (2015). Đối chiếu với quy định hiện hành Công ty tài chính đã có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và vi phạm các chế độ bảo đảm an toàn cho hoạt động tín dụng được quy định tại Điều 201 và Điều 206 Bộ Luật hình sự; vì thế ông Q đề nghị Tòa phúc thẩm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, chuyển toàn bộ hồ sơ sang Cơ quan Cảnh sát điều tra có thẩm quyền khởi tố lãnh đạo Công Ty TNHH VNTV về hai tội danh trên. Đối với đề xuất của đại diện bị đơn đưa ra tại phiên tòa có liên quan đến việc rút kháng cáo nguyên đơn không đồng ý.

[2] Mặc dù có yêu cầu kháng cáo với các lý do như đã được thay đổi phần trên nhưng ngoài các lời khai, chứng cứ đã được tòa án cấp sơ thẩm thu thập người kháng cáo là ông P V Q không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ mới để chứng minh cho việc giao kết hợp đồng mở thẻ tín dụng quốc tế giữa ông với Công ty tài chính được tiến hành trên cơ sở áp đặt, không tự nguyện; bị đối tác ép buộc ký kết hợp đồng với các thông tin không trung thực trái thỏa thuận về mức lãi phải thanh toán vi phạm quy định tại Điều 385 Bộ Luật dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng Việt Nam năm 2010. Với phân tích trên ; Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông P V Q đã nêu trong đơn; tại phiên tòa nguyên đơn không có thiện chí hòa giải, do đó cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 04/10/2019, ông P V Q đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, chuyển toàn bộ hồ sơ sang Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh để khởi tố lãnh đạo Công

Ty TNHH VNTV về hành vi vi phạm pháp luật hình sự như đơn tố cáo gửi đến tòa án ngày 03/10/2019. Với nội dung trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy đề nghị của nguyên đơn không thuộc phạm vi giải quyết của tòa án vì Điều 217 Bộ Luật tố tụng dân sự (Đình chỉ giải quyết vụ án) không có qui định nào về trường hợp này. Mặt khác, khi giải quyết sơ thẩm vụ án, theo yêu cầu của ông P V Q, Tòa án nhân dân Quận B Thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển đơn của ông Q đến Công an Quận B để giải quyết theo thẩm quyền. Tại công văn trả lời số 1266/CSĐT (KT) ngày 27/9/2018 Công an Quận B đã nêu ý kiến: không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Công Ty TNHH VNTV. Như vậy đề nghị của ông P V Q bổ sung tại phiên tòa không được xem xét.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí phúc thẩm như luật định.

Bởi các lẽ trên;

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 351; Điều 385; Điều 463; Điều 465 Bộ Luật dân sự;

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng Việt Nam năm 2010;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật Thi hành án dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Chấp nhận đơn kháng cáo hợp lệ của nguyên đơn ông P V Q vì làm trong thời hạn luật định;

II/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông P V Q, giữ nguyên quyết định của bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận B Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - ông P V Q về việc:

- Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng tín dụng số 20170109 - 0006474 giữa ông P V Q và Công Ty TNHH VNTV bị vô hiệu;

- Yêu cầu trả số tiền nợ gốc 24.000.000đồng (Hai mươi bốn triệu, mỗi tháng trả 1.000.000 (Một triệu) đồng;

- Yêu cầu thanh toán số tiền lãi 50.000đồng (Năm mươi nghìn).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông P V Q phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 602.000 đồng ông Q đã nộp theo biên lai thu số 0008782 ngày 27/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, còn 302.000 đồng ông Q được nhận lại.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn - ông P V Q phải chịu án phí phúc thẩm 300.000đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số AG /2014/ 0009616 ngày 21/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố, Hồ Chí Minh, nguyên đơn đã thi hành xong án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Tòa án nhân dân Quận B;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận B;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Giang